TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2018/HS-ST
Ngày: 27-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Đức Lộc;

Bà Nguyễn Thị Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phù Trung Tướng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hội Hoan, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2018/TLST-HS, ngày 22 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Mông Văn D, tên gọi khác: Không có, sinh ngày: 19 tháng 01 năm 1988 tại xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Văn T (đã chết) và con bà Tô Thị C, sinh năm 1967; vợ: Mông Thị M, sinh năm 1991; con: có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2018 đến nay. Có mặt.

Nhân thân: Bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo Quyết định số 224 ngày 04/9/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mông Văn D:* Bà Lê Thị L, Luật sư, cộng tác viên trợ giúp pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Mông Thị M. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người chứng kiến:* Anh Nông Văn S. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Luân Văn N, sinh năm 1989. Vắng mặt.

2. Anh Luân Văn T, sinh năm 1973. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn

3. Ông Lý Văn T, sinh năm 1956. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 19/4/2018, tại thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Công an huyện V đang làm nhiệm vụ phát hiện Mông Văn D đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra thì Mông Văn D chấp hành và tự giác lấy từ trong túi áo Mông Văn D đang mặc cho tổ công tác 01 gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 06 gói nhựa màu trắng, bên trong các gói nhựa chứa chất bột màu trắng. Mông Văn D khai nhận 06 gói nhựa bên trong là ma túy Heroine mua với một người đàn ông Trung Quốc ở Bản Giàng, Trung Quốc. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 06 gói nhựa màu trắng, bên trong các gói nhựa chứa chất bột màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, số imei: 863654031270895 đã qua sử dụng, kèm 02 sim.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Mông Văn D, thu giữ 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có 39 (ba mươi chín) gói nhựa màu trắng, trong các gói nhựa màu trắng đều chứa chất bột màu trắng, 09 ống nhựa màu trắng dài khoảng 20cm, 01 chiếc kéo kim loại, 1.500.000 đồng, 01 giấy CMND mang tên Mông Văn D.

Tại bản Kết luận giám định số 155/KL-PC54 ngày 22/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 06 gói nhựa, gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,106 gam (đã trừ bì). Chất bột màu trắng có trong 39 gói nhựa, gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,689 gam (đã trừ bì).

Tại cơ quan điều tra, Mông Văn D khai bản thân nghiện ma túy từ tháng 10 năm 2017. Từ giữa tháng 4/ 2018, bị cáo đã nhiều lần sang Bản Giàng- Trung Quốc mua ma túy với một người đàn ông Trung Quốc về chia nhỏ để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời. Cụ thể: Khoảng 11 giờ ngày 17/4/2018, Mông Văn D đi theo đường mòn thôn P, xã T, huyện V vượt biên giới trái phép theo đường mòn sang Bản Giàng, Trung Quốc gặp một người đàn ông Trung Quốc và mua 30 gói nhỏ ma túy với giá 2.000.000 đồng rồi đem về nhà chia ra được khoảng 70 gói ma túy để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện sau:

Ngày 17/4/2018, bán cho Luân Văn N ở thôn P, xã H 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng.

Ngày 19/4/2018, bán cho Luân Văn N 06 gói ma túy với giá 500.000 đồng.

Ngày 14/4/2018, bán cho Lý Văn T ở thôn T, xã N 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng.

Khoảng 10 giờ ngày 19/4/2018, Lý Văn T gọi điện cho Mông Văn D hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy, Mông Văn D đồng ý và lấy 06 gói ma túy cất vào trong túi áo đằng trước đang mặc rồi đi bộ đến ngã ba thôn B, xã H mục đích bán cho Lý Văn T. Khi Mông Văn D đang đi trên đường thì bị Tổ công tác Công an huyện V phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Đối tượng Lý Văn T khai: Do bản thân nghiện ma túy nên đã nhiều lần mua ma túy với Mông Văn D để sử dụng, lần gần nhất là vào 02/3/2018 âm lịch mua 200.000 đồng, trưa ngày 19/4/2018 gọi điện cho Mông Văn D mua 500.000 đồng ma túy, D đồng ý nhưng chưa kịp giao nhận ma túy cho nhau thì Mông Văn D bị bắt.

Đối tượng Luân Văn N khai: Được mua ma túy với Mông Văn D 02 lần để sử dụng, ngày 17/4/2018 mua 01 gói với giá 100.000 đồng, ngày 19/4/2018 cùng với Luân Văn T nhà ở thôn P, xã H góp tiền mua 06 gói với giá 500.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKS, ngày 20/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Mông Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Mông Văn D khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng Luân Văn N, Luân Văn T, Lý Văn T như trên, ngoài ra còn khai nhận được bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng khác nhưng không nhớ thời gian, họ tên của người mua.

Chị Mông Thị M khai: Chị không biết chồng bán ma túy. Trong gia đình, các khoản thu nhập từ việc bán các sản phẩm nông nghiệp đều do chồng là Mông Văn D giữ. Trong số tiền thu giữ của bị cáo, có 1.000.000 đồng là tiền bán hồi của gia đình, nên đề nghị trả lại cho chị.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố bị cáo Mông Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Mông Văn D từ 07 (bẩy) năm đến 08 (tám) năm tù giam.

Bị cáo là người nghiện ma túy, thuộc hộ nghèo, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; vật chứng bị cáo sử dụng vào việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy gồm 09 ống nhựa màu trắng dài khoảng 20 cm, 01 chiếc kéo kim loại.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 700.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có; 01 điện thoại di động do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy CMND mang tên Mông Văn D. Trả lại cho chị Mông Thị M 800.000 đồng.

Bị cáo Mông Văn D nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị. Nhưng khi bị kiểm tra, bị cáo đã tự giác giao nộp ma túy; bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở xã đặc biệt khó khăn, nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Chị Mông Thị M nhất trí ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Hồi 11 giờ 40 phút ngày 19/4/2018, tại thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn Mông Văn D bị phát hiện có hành vi tàng trữ 06 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng; cùng ngày qua kết quả khám xét khẩn cấp nơi ở của Mông Văn D thu giữ 39 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, qua kết quả giám định tất cả 45 gói chất bột màu trắng đều là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,795 gam (đã trừ bì). Bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện ma túy. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi bán ma túy nhiều lần cho nhiều người như Cáo trạng đã truy tố.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai người làm chứng là các đối tượng nghiện ma túy Luân Văn N, Luân Văn T, Lý Văn T, tang vật thu giữ trong vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Do đó, hành vi như trên của bị cáo Mông Văn D đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[5] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất trật tự xã hội, làm gia tăng tội phạm về ma túy, góp phần là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, năm 2013 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc nhưng không chịu tu dưỡng bản thân.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Với tổng trọng lượng chất ma túy bị cáo phạm tội, đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt, thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, là người nghiện chất ma túy. Nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[11] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 09 ống nhựa màu trắng dài khoảng 20 cm, 01 chiếc kéo kim loại là vật chứng bị cáo sử dụng vào việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có (tiền bán ma túy cho Luân Văn N 600.000 đồng và Lý Văn T 200.000 đồng); 01 điện thoại di động do

bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo 01 giấy CMND mang tên Mông Văn D. Trả lại cho chị Mông Thị M 700.000 đồng.

[12] Không chấp nhận áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo theo đề nghị của người bào chữa.

[13] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Mông Văn D** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Mông Văn D** 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2018**.**

3. Tang vật vụ án:

a) Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- Ma túy có khối lượng 0,080 gam Heroine đựng trong 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay "QT Mông Văn D", đã qua giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;

- Ma túy có khối lượng 0,524 gam Heroine đựng trong 01 (một) phong bì thư niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay "KX Mông Văn D", đã qua giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;

- 09 (chín) ống nhựa màu trắng dài khoảng 20 cm;

- 01 (một) chiếc kéo kim loại cán bằng nhựa màu da cam, dài khoảng 20 cm.

b) Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- Số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, số imei: 863654031270895 đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim Viettel.

c) Trả lại bị cáo Mông Văn D giấy tờ sau: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Mông Văn D.

d) Trả lại cho chị Mông Thị M số tiền 700.000 (bẩy trăm nghìn) đồng.

(Các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2018 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng và Giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ngày 09/8/2018).

4. Án phí: Buộc bị cáo **Mông Văn D** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện V, tỉnh LS;
- CA huyện V (02 bản);
- Chi cục THADS huyện V;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hải Ninh